

KẾ HOẠCH

Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 và làm cơ sở triển khai thực hiện những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ quy định tại Chương V, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 và làm cơ sở triển khai thực hiện những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm kịp thời phát hiện, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp hiến, không hợp pháp, không bảo đảm tính đồng bộ hoặc còn rườm rà, phức tạp, mâu thuẫn, chồng chéo, gây khó khăn, cản trở trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân.

b) Kết quả rà soát làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc xây dựng phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền (bao gồm kiến nghị các cơ quan Trung ương) xem xét, phê duyệt.

c) Tăng cường các giải pháp thực hiện, đẩy mạnh việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiếp tục tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của tổ chức, cá nhân, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; rút ngắn thời gian chờ đợi, giảm thiểu phiền hà, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành, lĩnh vực có phát sinh thủ tục hành chính tại các cấp.

b) Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính phải được tiến hành một cách đồng bộ; sử dụng các biểu mẫu rà soát, đánh giá đúng theo quy định; nội dung rà soát phải bao quát, đầy đủ, chính xác, tránh bỏ sót thủ tục hành chính; tập trung phân

tích, làm rõ nguyên nhân (chủ quan, khách quan), những khó khăn, hạn chế (nếu có) của từng thủ tục hành chính chưa thật sự cần thiết để làm cơ sở kiến nghị, xây dựng các phương án đơn giản hoá; tổng hợp, tiếp thu ý kiến phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức và doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

c) Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của các quy định về thủ tục hành chính; nghiên cứu đề xuất thực hiện liên thông thủ tục hành chính cùng cấp và liên thông giữa các cấp chính quyền (từ 20 thủ tục hành chính liên thông cùng cấp trở lên và từ 30 thủ tục hành chính liên thông giữa các cấp chính quyền) trên tất cả các lĩnh vực có phát sinh thủ tục hành chính; đảm bảo có sự phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch, hợp lý.

d) Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính phải cụ thể, thiết thực, đáp ứng được các mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch đề ra, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính gắn với các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

đ) Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định về thủ tục hành chính cho phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và quy định của pháp luật có liên quan.

e) Đề xuất các sáng kiến, các giải pháp hoặc mô hình hay mang lại hiệu quả tích cực trong công tác triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính để điển hình nhân rộng (nếu có).

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

1. Về đối tượng, phạm vi rà soát

- Tất cả thủ tục hành chính được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công khai.

- Thủ tục giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác được cơ quan nhà nước cấp trên giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Các đề xuất, kiến nghị cụ thể của cơ quan, đơn vị có liên quan đến hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Phương thức thực hiện rà soát

Các sở, ban, ngành tỉnh là cơ quan chủ trì, đầu mối và chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức rà soát, đánh giá; xây dựng phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý theo ngành, lĩnh vực do mình phụ trách.

III. NỘI DUNG, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP VÀ CÁCH THỨC THỰC HIỆN

1. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính năm 2019

a) Các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính năm 2019 theo nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

b) Về rà soát, đánh giá chất lượng dữ liệu thủ tục hành chính nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa thủ tục hành chính được đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia với thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công khai tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau.

- Sản phẩm: Xây dựng phương án rà soát, đánh giá chất lượng dữ liệu thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hoàn thành trong tháng 8 năm 2019.

2. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thường xuyên hằng năm

a) Rà soát đầy đủ các bộ phận tạo thành cơ bản của thủ tục hành chính (đang còn hiệu lực và bị hết hiệu lực) được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền ban hành tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh đảm bảo số lượng, nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính.

Lưu ý quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính phải được ban hành chậm nhất trước 05 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác được cơ quan nhà nước cấp trên giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện thủ tục giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức tổ chức rà soát, công bố thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình đảm bảo thực hiện đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất, minh bạch và kịp thời các quy định thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhân dân kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn tỉnh được cơ quan nhà nước cấp trên giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền ban hành văn bản hướng dẫn.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định công bố thủ tục hành chính hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện thủ tục giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức.

3. Cách thức rà soát, đánh giá quy định, thủ tục hành chính thực hiện theo quy định tại Chương V Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm:

- Ban hành văn bản cụ thể hóa từng nội dung công việc được giao tại Kế hoạch này để triển khai đến công chức, viên chức và các đơn vị trực thuộc của cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Phân công trách nhiệm các đơn vị trực thuộc và cán bộ đầu mối của cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, tiến độ của Kế hoạch đề ra.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

- Tổng hợp, nghiên cứu, phân tích kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị; huy động sự tham gia ý kiến của các đối tượng liên quan, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về phương án cải cách thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính có phạm vi tác động lớn (nếu có).

- Kiểm tra chất lượng dự thảo quyết định và phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (trong đó nêu rõ những nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và những nội dung kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương xem xét, quyết định), phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tổng hợp, hoàn chỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, tiến độ của Kế hoạch đề ra.

4. Về kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 và làm cơ sở triển khai thực hiện những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- TT. TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- CVP, các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Các sở, ban, ngành tỉnh (VIC);
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau (VIC);
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- DNNN trên địa bàn tỉnh;
- CCHC (CC, Đ01, VIC);
- Lưu: VT. Tr 40/8.



Trần Hồng Quân



Phụ lục
KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 107 /KH-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
I	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi					
1	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	- Hộ tịch; - Bảo hiểm y tế;	- Sở Tư pháp; - Bảo hiểm xã hội tỉnh; - Công an tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan	15/8/2019	10/9/2019
2	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	- Đăng ký thường trú.				
II	Quy định có liên quan về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh theo Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính					
1	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Xuất bản, in và phát hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan	15/8/2019	10/9/2019

III	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp và Đầu tư tại Việt Nam					
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh	15/8/2019	30/8/2019
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên					
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên					
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần					
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh					
6	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)					
7	Quyết định chủ trương đầu tư Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Đầu tư tại Việt Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh	15/8/2019	30/8/2019
8	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư					
9	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư					
IV	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Quy chế thi, tuyển sinh và Giáo dục và đào tạo					
1	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Quy chế thi, tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng UBND tỉnh,	15/8/2019	10/9/2019



	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông	Giáo dục và Đào tạo		các cơ quan, đơn vị liên quan		
3	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cấp trung học cơ sở	Giáo dục và đào tạo				
V Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về văn hóa cơ sở						
1	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	Văn hóa cơ sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh	15/8/2019	10/9/2019
VI Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về an toàn kỹ thuật tàu cá						
1	Cấp giấy Chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan	15/8/2019	30/8/2019
VII Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Lao động – Thương binh và Xã hội						
1	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng)	Bảo trợ xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan	15/8/2019	30/8/2019
VIII Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về tài nguyên nước, môi trường, đất đai						
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Tài nguyên	Sở Tài nguyên	Văn phòng	15/8/2019	10/9/2019

2	Lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyên nước từ nguồn nước nội tỉnh	nước	và Môi trường	UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện		
3	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	15/8/2019	10/9/2019
4	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	15/8/2019	10/9/2019
5	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam					
6	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện					
7	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông					



	Quy định hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư				
8	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất				
9	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân				
10	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan	15/8/2019 10/9/2019
11	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn				

	đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao				
12	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao				
13	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức				
14	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004				
15	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo				
16	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất				
17	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu				



	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý				
19	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
20	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận				
21	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề				
22	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế				
23	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu				

24	Tách thửa hoặc hợp thửa đất				
25	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất				
26	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân				
27	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp				
28	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp Luật Đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện				
29	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu				
30	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu				
31	Đăng ký, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất				



	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất và Giấy chứng nhận đã cấp				
33	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở				
34	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định				
35	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận				

36	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm					
37	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp					
38	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất					
39	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất					



	Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền					
	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu					
42	Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan	15/8/2019	10/9/2019
43	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh					
44	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao					
45	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản					
46	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường					
47	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án					

48	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại					
49	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại					
50	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)					
51	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)					
52	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)					
53	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án					



	<p>báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)</p> <p>Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)</p>				
55	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường				
56	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất				
57	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)				
58	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyên nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh				

59	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi					
60	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước					
61	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ					
62	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm					
63	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm					
64	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm					
65	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm					
66	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai					



	thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm				
67	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm				
68	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác				
69	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác				
70	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ				
71	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ				

72	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước					
73	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành					

Tổng số có 08 lĩnh vực và 91 thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan./.